

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số D, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

2. Bị đơn: Anh X, H1 - W, sinh ngày 07/9/1987.

Địa chỉ: Số A, hẻm E, lộ T, khóm B, phường T, thành phố T, huyện T, Lãnh thổ Đài Loan; Hộ chiếu số 363696707, cấp ngày 11/8/2023.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị H và anh X, Hao W.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh X, Hao W tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phan Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003436

ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Phan Thị H được nhận lại 150.000 đồng.

2.5. Về lệ phí tố tụng: Chị Phan Thị H tự nguyện nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp, nhưng được trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003683 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- UBND xã L, tỉnh Đồng Tháp; (GCNKH số 74/2024 ngày 12/8/2024 của UBND huyện L, tỉnh Đồng Tháp);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (kx).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kim Xuyên